

Bài báo nghiên cứu MỘT NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH VỀ NHẬN THỨC VÀ SỰ ỦNG HỘ CỦA NGƯỜI DÂN CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

Đỗ Anh Kiệt^{1*}, Nguyễn Thị Thanh Ngân², Trần Đình Khang¹

¹Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Đỗ Anh Kiệt – Email: kietda1712@gmail.com

Ngày nhận bài: 02-4-2024; ngày nhận bài sửa: 14-4-2024; ngày duyệt đăng: 06-5-2024

TÓM TẮT

Bài viết này nhằm khám phá nhận thức của người dân địa phương về sự ủng hộ của họ cho phát triển du lịch cộng đồng (PTDLCĐ) ở huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Phương pháp nghiên cứu định tính được thực hiện với dữ liệu thu thập được từ 25 cuộc phỏng vấn bán cấu trúc về nhận thức của người dân địa phương. Kết quả nghiên cứu đã xác nhận những tiềm năng du lịch nổi bật liên quan đến biển, bờ biển và làng nghề phù hợp cho khai thác PTDLCĐ, những mong muốn của người dân, lợi ích và tồn thất của PTDLCĐ được nhận diện rõ ràng. Trên cơ sở đó, người dân có sự ủng hộ cho PTDLCĐ, như: ủng hộ về kế hoạch dài hạn của chính quyền địa phương, ủng hộ việc đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật (CSVCKT) du lịch (mua sắm, lưu trú, ăn uống), giao lưu văn hóa, các sáng kiến du lịch và bảo vệ môi trường. Người dân cũng nhấn mạnh vai trò của chính quyền địa phương, ý thức người dân địa phương và giáo dục khách du lịch về bảo vệ môi trường.

Từ khóa: phát triển du lịch cộng đồng (PTDLCĐ); nhận thức người dân; sự ủng hộ du lịch; huyện Tuy Phong

1. Giới thiệu

PTDLCĐ là một cách tiếp cận tích cực nhằm thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng chủ nhà vào phát triển du lịch (Chang et al., 2020; Nguyen et al., 2021; Nugroho & Numata, 2020; Prakoso et al., 2020). PTDLCĐ thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan, tạo ra nhiều việc làm, nâng cao thu nhập, đóng góp vào công tác bảo tồn tài nguyên, di sản du lịch (Kayat, 2014; Lapeyre, 2010; Stone & Rogerson, 2011; Zapata et al., 2011). Du lịch cộng đồng (DLCĐ) cũng có vai trò quan trọng trong xóa đói giảm nghèo ở vùng nông thôn (Zapata et al., 2011) và đóng góp vào sự phát triển bền vững (Kayat, 2014; Ganji et al., 2021). Chính vì vai trò quan trọng, nên DLCĐ được phát triển rộng khắp ở nhiều quốc gia đang phát triển.

Cho đến nay, DLCĐ đã được phát triển ở nhiều vùng của Việt Nam. Bình Thuận cũng là địa phương có nhiều tiềm năng phát triển du lịch trên bản đồ du lịch Việt Nam. Huyện

Cite this article as: Do Anh Kiet, Nguyen Thi Thanh Ngan, & Tran Dinh Khang (2024). A qualitative study on local residents' perceptions and support for community-based tourism development. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(5), 946-956.

Tuy Phong, Bình Thuận, cách thành phố Phan Thiết 90 km, theo quốc lộ 1A, là địa điểm với nhiều tài nguyên biển và các làng nghề truyền thống. Nằm ở phía Bắc của tỉnh Bình Thuận, có diện tích tự nhiên 77.888,5 ha, số đơn vị hành chính gồm có 2 thị trấn và 9 xã (Niên giám Thống kê tỉnh Bình Thuận, 2022), có đường bờ biển dài, có mối quan hệ chặt chẽ với vùng ven biển của huyện Bắc Bình, thành phố Phan Thiết, và vùng ven biển của tỉnh Ninh Thuận. Do đó, rất thuận lợi trong mối liên kết và hợp tác phát triển các ngành kinh tế biển. Trong tất cả các đơn vị hành chính của huyện, có 3 địa điểm giáp biển chủ yếu là thị trấn Phan Rí Cửa, xã Chí Công, xã La Gàn (hiện tại là xã Bình Thạnh) với tài nguyên thiên nhiên đa dạng gắn với biển. Trong đó, thị trấn Phan Rí Cửa với cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phong phú với số lượng nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng và quán cafe chiếm số lượng lớn đã trở thành nơi đón tiếp lưu trú chủ yếu khi khách du lịch đến huyện Tuy Phong. Ngoài ra, xã Chí Công và xã Bình Thạnh là hai địa điểm còn hoang sơ với nhiều cảnh quan hấp dẫn như các dãy núi đá vôi tự nhiên, bờ biển, cây xanh phong phú đã trở thành địa điểm tham quan chính cho du khách đi đến Tuy Phong. Không những thế, tại đây còn có nguồn tài nguyên văn hoá phong phú bởi các làng nghề truyền thống (đan thúng, câu mực, nghề giả cào, lặn, làm mắm...) và ẩm thực (xà lam, cốm nổ, bánh thuẩn...) đã thu hút được nhiều khách du lịch đến tham quan trong những năm vừa qua. Từ đó, có thể thấy đây là những điều kiện tiềm năng cho các định hướng phát triển du lịch.

Nhiều nghiên cứu trước đây đã nỗ lực nghiên cứu về nhận thức và sự ủng hộ của người dân địa phương cho PTDLCD (Bach & Nguyen, 2012; Chang et al., 2020; Chau & Dam, 2017; Nugroho & Numata, 2020) bằng nhiều phương pháp như phương pháp nghiên cứu định tính thông qua phỏng vấn sâu để khám phá hay khảo sát bằng bảng hỏi với nghiên cứu định lượng. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu đều được thực hiện ở các điểm đến DLCĐ đã được khai thác phát triển. Trong nghiên cứu này, chúng tôi thực hiện nghiên cứu tại bối cảnh điểm đến tuy đã có một số hoạt động du lịch nhưng quy mô nhỏ và những giá trị tài nguyên vẫn còn khá hoang sơ, chưa được định hướng cụ thể cho PTDLCD. Những nghiên cứu về sự ủng hộ của người dân trong bối cảnh như vậy vẫn chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ mặc dù người dân địa phương lại là chủ thể của các kế hoạch phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. Chính vì thế, hiểu được sự ủng hộ của người dân đối với phát triển du lịch là nền tảng cho sự thành công và bền vững của bất kỳ loại hình du lịch nào (Chang et al., 2020; Choi & Murray, 2010; Ganji et al., 2021). Do đó, mục tiêu của bài viết này nhằm khám phá (1) Nhận thức của người dân địa phương về tiềm năng, mong muốn, lợi ích và những tồn tại khi PTDLCD, và (2) Xem xét sự ủng hộ của người dân địa phương cho PTDLCD. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một vài hàm ý nghiên cứu với mong muốn DLCĐ tại huyện Tuy Phong được phát triển trong tương lai gần.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Cơ sở lý thuyết và khung nghiên cứu

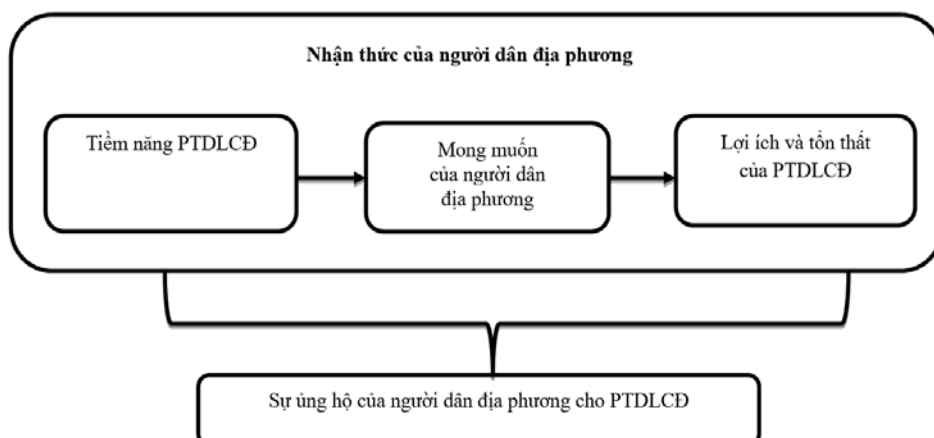
Tuỳ theo cách tiếp cận, mục đích và bối cảnh nghiên cứu mà khái niệm DLCĐ được hiểu khác nhau. Ở góc độ quản lý, DLCĐ được xem là phương pháp hiệu quả để kiểm soát và lập kế hoạch phát triển cho các khu vực cộng đồng yếu thế (Dolezal & Novelli, 2022). Hay xét ở góc độ bảo tồn thì DLCĐ được coi là công cụ bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, văn hoá và thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng (Davison et al., 2005). Tuy nhiên, với các góc độ này vai trò của cộng đồng địa phương chưa được nổi bật. Theo Murphy (1985), chính người dân địa phương là đối tượng chịu tác động trực tiếp của các kết quả phát triển du lịch, vì thế họ cần được đóng góp ý kiến của mình với vai trò là thành phần trong hoạt động du lịch. Vì vậy DLCĐ nên được hiểu là loại hình du lịch mà người dân địa phương sở hữu và hoặc có quyền tiếp cận, sử dụng các tài nguyên của cộng đồng để đạt được những lợi ích từ du lịch. Chính vì thế, các chuyên gia đã đồng tình khi xem DLCĐ là loại hình du lịch do cộng đồng sở hữu và/hoặc quản lý và nhằm mục đích mang lại lợi ích cộng đồng rộng hơn và sẽ mang lại cơ hội phát triển kinh tế địa phương và giảm nghèo (Juma & Khademi-Vidra, 2019; Armstrong, 2012; Petri & Piv, 2016). Tóm lại, dù tiếp cận ở các góc độ khác nhau, nhưng nhìn chung các khái niệm về DLCĐ có những điểm chung sau đây: có sự tham gia của cộng đồng địa phương, quyền sở hữu thuộc về cộng đồng và có sự tương tác giữa cộng đồng và khách du lịch. Do đó, các cộng đồng truyền thống, chẳng hạn như cộng đồng nông thôn, cộng đồng làng chài, các đảo nhỏ và cộng đồng dân tộc thiểu số có thể phát triển DLCĐ để cải thiện tình trạng kinh tế của địa phương (Lee & Jan, 2019).

Tuy nhiên, phát triển du lịch cũng mang lại các tác động tiêu cực cho cộng đồng địa phương mà người dân địa phương lại là chủ thể của các kế hoạch phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. Chính vì thế, hiểu được sự ủng hộ của người dân đối với phát triển du lịch là nền tảng cho sự thành công và bền vững của bất kỳ loại hình du lịch nào (Chang et al., 2020; Choi & Murray, 2010; Ganji et al., 2021; Gursoy & Rutherford, 2004; Nunkoo & Ramkissoon, 2011)

Để đánh giá nhận thức của người dân, các nghiên cứu đã tập trung vào các tác động của du lịch đến kinh tế và văn hóa xã hội được người dân cảm nhận (Gursoy & Rutherford, 2004) hay các tác động đến môi trường như một công cụ đo lường nhận thức của người dân về du lịch bền vững (Gursoy & Rutherford, 2004; Lee & Jan, 2019; Nunkoo & Ramkissoon, 2011).

Mặt khác, dựa trên lý thuyết Trao đổi xã hội, người dân sẽ ủng hộ phát triển du lịch khi họ nhận thấy lợi ích thu được cao hơn nhiều so với tổn thất phải chịu (Ganji et al., 2021; Nugroho & Numata, 2022; Nunkoo & Ramkissoon, 2011; Styliadis & Quintero, 2022). Do đó, khi người dân nhận thức tích cực về du lịch sẽ thúc đẩy sự hỗ trợ lớn hơn cho sự PTDLCD (Ganji et al., 2021b; Gursoy & Rutherford, 2004; Lee & Jan, 2019).

Dựa vào cơ sở lý thuyết ở trên, một khung nghiên cứu được đề xuất như sau (Hình 1):



Hình 1. Khung nghiên cứu đề xuất

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp nghiên cứu trường hợp điển hình (case study) được thực hiện để khám phá nhận thức của người dân về PTDLCĐ. Ba địa điểm được lựa chọn để nghiên cứu là xã Chí Công, thị trấn Phan Rí Cửa và xã Bình Thạnh. Phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với 25 người dân địa phương tại ba địa điểm với tỷ lệ: xã Chí Công (40%), Phan Rí Cửa (32%) và xã Bình Thạnh (28%). Thời gian phỏng vấn trung bình là 45 phút một người kéo dài từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2024. Người được phỏng vấn có thời gian sinh sống tại địa phương ít nhất là 5 năm, gồm cả nam và nữ với độ tuổi từ 26 đến 65 tuổi. Việc xác định người dân địa phương dựa vào sự kết hợp của kỹ thuật quả bóng tuyết và chọn mẫu có mục đích để mở rộng dần các bên liên quan phù hợp với mục tiêu nghiên cứu (Nguyen et al., 2021). Ban đầu một vài người dân liên quan đến cung cấp dịch vụ du lịch được tiếp cận, sau đó thông qua sự giới thiệu của những người dân được phỏng vấn này giúp mở rộng dần số người dân địa phương phù hợp cần cho cuộc phỏng vấn. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện tại nhà dân, quán cà phê, nơi làm việc, quán ăn... để thuận tiện cho người được phỏng vấn trả lời các câu hỏi. Khi nội dung cuộc phỏng vấn đạt tới độ bão hòa thông tin, các câu trả lời có xu hướng lặp lại thì cuộc phỏng vấn dừng lại. Nội dung cuộc phỏng vấn được ghi chép, ghi âm cẩn thận và được gỡ băng chuyển thành file văn bản để tiện cho phân tích dữ liệu.

Kỹ thuật phân tích nội dung được thực hiện cho nghiên cứu này. Đầu tiên, thông qua nghiên cứu các câu trả lời, một số chủ đề đã xuất hiện mô tả tiềm năng PTDLCĐ ở Tuy Phong, Bình Thuận. Quy trình xử lý dữ liệu như sau: Đầu tiên, dữ liệu được nhập vào excel thành từng hàng để phục vụ cho mã hóa dữ liệu. Mỗi câu trả lời được nhập liệu nguyên văn để đảm bảo độ tin cậy và tính khách quan của dữ liệu. Nhóm nghiên cứu đã mã hóa dữ liệu một cách độc lập bởi 02 nhà nghiên cứu, sau đó kết quả mã hóa được so sánh với nhau và các trao đổi thảo luận cũng được thực hiện với các chủ đề mã hóa tương đồng để tìm ra khái niệm, cụm từ phù hợp nhất. Điều này giúp giảm thiểu được độ sai lệch dữ liệu. Mỗi cột trong

file Excel sẽ đại diện cho các khái niệm, cụm từ phù hợp. Trên cơ sở sự tương đồng các cụm từ, chủ đề chính được gán như Bảng 1. Sử dụng các công cụ của Excel như bộ lọc, tìm kiếm, tổng hợp dữ liệu, và tính toán để xác định tần suất xuất hiện của cụm từ, chủ đề trong nhóm.

Bảng 1. Mã hóa dữ liệu phỏng vấn

STT	Mã hóa từ, cụm từ	Tần suất	Tỉ lệ %
1	<i>Nhận thức về tiềm năng du lịch</i>	153	100
	Biển đẹp	30	19,6
	Hàng cây ven biển đẹp	23	15,0
	Di tích lịch sử	20	13,1
	Bờ kè, bờ biển đẹp	25	16,3
	Làng chài	27	17,6
	Nghề biển	28	18,3
2	<i>Nhận thức về mong muốn của người dân địa phương</i>	168	100
	Việc làm du lịch liên quan đến biển	27	16,1
	Thu nhập tốt hơn	28	16,7
	Giao thông thuận tiện	20	11,9
	Sự hỗ trợ của chính quyền	25	14,9
	Môi trường vệ sinh sạch sẽ	28	16,7
	Có thêm nhiều dịch vụ (ăn uống, lưu trú, hoạt động về đêm, y tế, thông tin, điểm mua sắm...)	40	23,8
3	<i>Nhận thức về lợi ích và tổn thất</i>	247	100
	Tăng thu nhập	45	18,21
	Thu hút đầu tư	20	8,09
	Nâng cao chất lượng cuộc sống	35	14,17
	Thúc đẩy làng nghề, nghề biển	27	10,93
	Mở rộng giao tiếp	16	6,47
	Nâng cao hiểu biết	15	6,07
	Cuộc sống xáo trộn	22	8,9
	Ồn ào	15	6,07
	Ô nhiễm môi trường: rác thải ven biển	37	14,97
	Tắc nghẽn giao thông	15	6,07
4	<i>Sự ủng hộ của người dân</i>	110	100
	Kế hoạch dài hạn của CQĐP	23	20,9
	Xây dựng cửa hàng mua sắm du lịch	14	12,72
	Lưu trú, ăn uống	8	7,27
	Sáng kiến du lịch	14	12,72
	Giao lưu văn hóa với du khách	25	22,72
	Giáo dục bảo vệ môi trường	26	23,63

Nguồn: Dữ liệu phỏng vấn người dân địa phương

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Nhận thức của người dân địa phương về tiềm năng PTDLCD

Theo kết quả mã hóa dữ liệu, các từ, cụm từ, chủ đề quan trọng và có tần suất xuất hiện cao được tổng hợp lại. Trên cơ sở đó, giúp nhận diện rõ những tiềm năng nổi bật ở Tuy Phong, Bình Thuận (Bảng 1). Yếu tố tiềm năng được người dân nhận diện theo mức độ tần suất cao nhất là “*Biển đẹp*”, tiếp sau là “*Nghề biển*” và “*Làng chài*”, “*Bờ kè, bờ biển đẹp*”, “*Hàng cây ven biển*”, và “*Di tích lịch sử*”. Nhìn chung người dân địa phương đều nhận thức được tầm quan trọng và tiềm năng của biển và cuộc sống người dân địa phương đối với PTDLCD.

Khi phỏng vấn một người dân địa phương, chúng tôi nhận thấy niềm tự hào của họ về bãi biển đẹp, nghề biển và những yếu tố này có tiềm năng cho khai thác PTDLCD.

Ở chỗ tui biển đẹp lắm. Nhưng tui thấy khách du lịch người ta đến đây thường đến biển Cổ Thạch hay tham quan Gành Sơn là chủ yếu. Tại vì cảnh quan còn tự nhiên, biển đẹp với nhiều cây xanh chưa có xây lấp gì nhiều. Bao nhiêu đời người dân ở đây ai mà làm nghề biển là gắn bó dữ lắm, là chỗ vui chơi rồi neo đậu tàu thuyền rồi buôn bán hải sản của bà con mà. Nên chỗ này mà phát triển du lịch thì ngon lành luôn tại có đủ thứ hết. (Nam, 30 tuổi)

Vẻ đẹp hoang sơ của biển, bờ biển và làng chài là điều kiện tốt để thu hút du khách đến Tuy Phong, Bình Thuận. Nhìn chung, kết quả mã hóa cho thấy đa phần những tiềm năng để PTDLCD tại Tuy Phong là gắn với tài nguyên biển, bờ biển và làng chài nơi đây. Hiện tại, khách du lịch đã đến một số điểm du lịch ở Tuy Phong như khu vực biển Cổ Thạch, Phan Rí Cửa và xã Bình Thạnh, hoặc một số làng nghề để tham quan, trải nghiệm các hoạt động của đời sống cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, các điều kiện cơ sở vật chất để khách lưu trú lại, ăn uống, giải trí, mua sắm chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách. Điều này cần chính sách phát triển tổng thể của địa phương để thúc đẩy cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng nhằm thúc đẩy du lịch huyện Tuy Phong phát triển. Đường cao tốc PhanThiết, Bình Thuận đến huyện Tuy Phong hoàn thành cũng là điều kiện thuận lợi thu hút khách đến Tuy Phong nhiều hơn.

2.2.2. Nhận thức của người dân về mong muốn PTDLCD

Với những tiềm năng sẵn có, trong bối cảnh kinh tế xã hội phát triển như hiện nay, mong muốn của người dân về PTDLCD và được mã hóa thành những từ, cụm từ xuất hiện theo thứ tự tần suất giảm dần, gồm “*Có thêm nhiều dịch vụ*”, “*Việc làm du lịch liên quan đến biển*”, “*Môi trường sạch sẽ*”, “*Thu nhập tốt hơn*”, “*Sự hỗ trợ của chính quyền*” và “*Giao thông thuận tiện*”. Người dân mong muốn ở địa phương có thêm nhiều dịch vụ, đa dạng dịch vụ để đáp ứng được nhu cầu của du khách khi đến tham quan và giữ chân du khách lại lâu hơn. Với mong muốn phát triển du lịch, người dân mong muốn có việc làm nhiều hơn nhưng vẫn gắn với nghề biển truyền thống – một nghề là sinh kế bao đời của người dân địa phương, điều này giúp bảo tồn và thúc đẩy nghề này phát triển bền vững.

Nếu nói về mà phát triển DLCD ở địa phương thì tui rất hoan nghênh. Tại vì nếu mà phát triển thì người ta kéo tới đây đông hơn, bà con cũng có chuyện để buôn bán kiếm thêm thu nhập.

Rồi người dân cũng có cơ hội chia sẻ cái hay cái đẹp ở quê mình cho bà con xứ khác nữa. Mà để làm được cái này là phải nhờ chánh quyền người ta vận động, lên kế hoạch lâu dài chứ không phải một sớm một chiều là làm được. Có phong trào, có chính sách hỗ trợ thì bà con người ta mới hưởng ứng theo. (Nam, 50 tuổi)

Tuy nhiên, có nhiều ý kiến của người dân về giữ gìn môi trường ở địa phương, bởi hiện tại, ý thức người dân trong bảo vệ, giữ gìn môi trường tại địa phương chưa tốt. Khi phỏng vấn người dân địa phương, có ý kiến rằng: “Tôi mong muốn bà con đừng thả rác xuống biển và xử lí rác thải để môi trường sạch sẽ hơn”. (Nữ, 45 tuổi)

Giữ gìn môi trường sạch sẽ, nâng cao nhận thức người dân và xử lí rác thải đang là mong muốn chính đáng của bà con và cần sự quan tâm của chính quyền địa phương hơn nữa để giữ gìn môi trường sạch sẽ cho chính cuộc sống của người dân và thu hút khách du lịch.

2.2.3. Nhận thức của người dân về lợi ích và tổn thất của PTDLCD

PTDLCD mang lại nhiều lợi ích cho người dân địa phương thể hiện thông qua các cụm từ “*Tăng thu nhập*”, “*Nâng cao chất lượng cuộc sống*”, “*Thúc đẩy làng nghề, nghề biển*”, “*Thu hút đầu tư*”, “*Mở rộng giao tiếp*” và “*Nâng cao hiểu biết*”. Những lợi ích này nhìn chung được người dân đề cập với mong muốn dựa vào các nghề khai thác tài nguyên biển.

Mong du lịch tại đây có thể phát triển để có công ăn việc làm cho người dân nơi đây, du lịch phát triển người dân mở ra nhiều dịch vụ, có thêm việc làm tại chỗ, con cái chúng tôi không phải đi làm thuê ở các nơi khác, thu nhập và mong muốn cuộc sống đầy đủ hơn, tốt hơn bây giờ. (Nam, 40 tuổi)

Tôi nghĩ khi ở đây phát triển DLCĐ thì sẽ có nhiều khách du lịch đến, bà con sẽ có thêm thu nhập nhờ buôn bán và có thêm cơ hội để giao lưu phát triển mình, dân trí cũng cao hơn. Ngoài ra khi phát triển được du lịch thì sẽ thu hút thêm các nguồn đầu tư bên ngoài, địa phương cũng được chăm chút, cải thiện và giữ gìn môi trường cảnh sắc nhiều hơn. Mấy cái nghề truyền thống về biển cũng được đánh giá cao và không bị mai một. (Nữ, 53 tuổi)

Những tổn thất du lịch cũng được nhận diện đầy đủ qua các cuộc phỏng vấn người dân, thể hiện cụ thể như “*Ô nhiễm môi trường: rác thải ven biển*”, “*Cuộc sống xáo trộn*”, “*Ồn ào*” và “*Tắc nghẽn giao thông*”. Người dân lo ngại nhất khi phát triển DLCĐ là về ô nhiễm môi trường ven biển, cụ thể là rác thải ven biển do khách du lịch và trong quá trình sinh hoạt người dân thải ra môi trường. Rác thải đang là một thực tế tồn tại hiện hữu tại địa phương được người dân nhìn thấy trong cuộc sống hàng ngày nên người dân rất lo ngại về vấn đề này. Một số khu vực chưa được quản lí tối đa nên rác thải vẫn còn nhiều. Người dân cũng lo ngại phát triển du lịch theo phong trào, làm nhanh, làm ẩu sẽ dễ phá nát phong cảnh đẹp tự nhiên ở quê họ. Một người dân địa phương cho rằng:

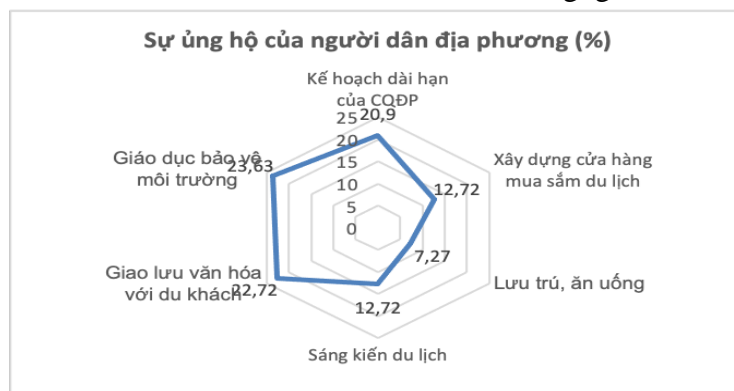
Khi phát triển du lịch, cần có sự quản lí của chính quyền địa phương, quy hoạch đàng hoàng, làm có chừng mực chứ làm ào ào, làm theo phong trào là nó phá nát hết phong cảnh như vậy ổng lắm. Phải bảo vệ mấy cái di tích, môi trường sạch sẽ thì người ta mới thích chứ rác rến không ai mà thèm tới đi du lịch. Rồi còn phải hướng dẫn bà con dạy mấy cái nghề truyền

thống để cho khách người ta coi, rồi đầu tư xây dựng chỗ ở chỗ nghỉ nữa mới được. (Nam, 60 tuổi).

Người dân hi vọng chính quyền địa phương quản lí và kiểm soát các tài nguyên du lịch khai thác phục vụ du lịch, để đảm bảo tài nguyên du lịch được khai thác hợp lí và bền vững. Thực tế này đã xảy ra ở nhiều địa phương trên cả nước, những tổn hại đã vượt quá những lợi ích đạt được từ du lịch và đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của cộng đồng. Rõ ràng là người dân đã có những nhận thức đầy đủ hơn về tầm quan trọng của công tác quy hoạch PTDLCD để giảm thiểu các rủi ro xảy ra về sau.

2.2.4. Sự ủng hộ của người dân địa phương cho PTDLCD

Mặc dù nhận thức của người dân về tổn thất của việc PTDLCD, tuy nhiên, đại đa số người dân vẫn ủng hộ cho việc PTDLCD. Những từ, cụm từ được nhận diện theo thứ tự tần suất giảm dần bao gồm: “Giáo dục bảo vệ môi trường”, “Giao lưu văn hóa với du khách”, “Kế hoạch dài hạn của CQDP”, “Xây dựng cửa hàng mua sắm du lịch”, “Sáng kiến du lịch”, “Lưu trú”. Trong ba địa điểm nhóm tác giả quan sát được thì thị trấn Phan Rí Cửa phát triển hơn, có nhiều cơ sở lưu trú và hoạt động giải trí hơn. Tuy nhiên, hai địa điểm còn lại là Chí Công và xã Bình Thạnh hiện cơ sở lưu trú, mua sắm, ăn uống, giải trí vẫn còn khá ít.



Hình 2. Sự ủng hộ của người dân địa phương cho PTDLCD

Yếu tố “Giáo dục bảo vệ môi trường” cho cả người dân địa phương và du khách nhận được sự quan tâm nhiều nhất. Điều này cho thấy xuất phát từ bối cảnh thực tiễn môi trường tại địa phương, rác thải ra môi trường tự nhiên và bờ biển vẫn tồn tại và thứ hai là bản thân người dân địa phương cũng mong muốn khi PTDLCD, du khách có nhận thức đầy đủ để giữ gìn và bảo vệ môi trường. Người dân cũng mong muốn được giao lưu văn hóa với du khách, mang những giá trị văn hóa của con người miền biển đến với du khách thông qua các hoạt động trải nghiệm tại làng nghề. Đây là yếu tố mà các hoạt động DLCĐ thường hướng tới để nâng cao chất lượng trải nghiệm điểm đến của du khách. Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy người dân nhận thức về vai trò của chính quyền địa phương có kế hoạch PTDLCD dài hạn, quan tâm đến công tác quy hoạch, thu hút đầu tư, tuyên truyền quảng bá du lịch, thúc đẩy bảo vệ môi trường và phát triển sản phẩm du lịch chú trọng sản phẩm du lịch làng chài, du lịch biển:

Đời sống người dân ở đây được cải thiện, kinh tế ổn định thì du lịch mới được ủng hộ nhiều. Chính quyền nên có chính sách hỗ trợ người dân, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh phát triển du lịch làng chài, du lịch biển, khu du lịch sinh thái, khai thác cả rừng, sông suối tự nhiên cho du lịch, chính quyền cần đẩy mạnh tuyên truyền văn hoá, quảng bá du lịch ở địa phương, đi lại thuận tiện, đường xá mở rộng chất lượng tốt, an toàn là du khách sẽ đến nhiều. (Nam, 52 tuổi);

Nếu chính quyền quan tâm phát triển du lịch, chúng tôi sẽ tích cực tham gia đóng góp ý kiến để có nhiều cái hấp dẫn khách hơn. (Nam, 35 tuổi)

Trong hầu hết các cuộc phỏng vấn, người dân đều nhấn mạnh vai trò của chính quyền địa phương, sự tham gia và ủng hộ của chính quyền địa phương trong lập kế hoạch PTDLCD ngay từ đầu để đảm bảo phát triển du lịch có sự định hướng và hướng tới phát triển bền vững.

Từ sự ủng hộ của người dân, khi phỏng vấn một phụ nữ ở xã Chí Công về sự tham gia trong du lịch, chị đã hình dung rõ công việc của đàn ông và phụ nữ. Đàn ông không đi biển thì có thể hướng dẫn khách một vài hoạt động trải nghiệm nghề đan lưới, đan thúng, hướng dẫn khách cách câu mực. Còn phụ nữ buôn bán, nấu nướng phục vụ khách:

Đàn ông thì đi biển nhiều, ở nhà còn phụ nữ buôn bán thôi, có thể mở cửa hàng bán hải sản và hàng khô cho khách du lịch, nhưng nếu làm du lịch mà mang lại cuộc sống tốt hơn thì tui thấy ai cũng muốn làm. Thí dụ như đàn bà thì lo buôn bán, nấu nướng phục vụ khách du lịch, đàn ông thì người ta có nghề biển, đem cái đó ra xài, chỉ cho khách du lịch cũng được zì. Nội mấy cái nghề đan lưới, đan thúng, móc manh câu mực cũng làm người ta hiểu kì rồi. Với lại dân biển sáu tháng làm sáu tháng ăn, mùa bão làm mấy cái này phục vụ khách du lịch cũng có chút tiền trang trải cuộc sống. Tòì cũng đang ngại là nếu có khách đến chưa biết đón khách đến thế nào thôi. (Nữ, 45 tuổi)

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy người dân địa phương mong muốn PTDLCD tại Tuy Phong, Bình Thuận bởi những thế mạnh tiềm năng điển hình gắn với biển, bờ biển và làng nghề hiện có. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy những mong muốn và lo ngại tồn tại do PTDLCD liên quan nhiều đến vấn đề bảo vệ môi trường. Những ý kiến của người dân về vấn đề môi trường tập trung vào ba khía cạnh: thứ nhất, liên quan đến ý thức và nhận thức của người dân về bảo vệ, giữ gìn môi trường biển phục vụ cho PTDLCD, thứ hai, liên quan đến vai trò của chính quyền địa phương, người dân đề xuất cần có cơ chế, chế tài quy định chặt chẽ để người dân có ý thức bảo vệ môi trường và thứ ba là giáo dục bảo vệ môi trường với du khách. Những lợi ích của PTDLCD được người dân nhìn nhận khá rõ ràng như tăng thu nhập, thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy làng nghề, nghề biển, mở rộng giao tiếp và nâng cao hiểu biết. Hơn nữa, nghiên cứu này còn cho thấy người dân địa phương có nhận thức về PTDLCD khá đầy đủ như chính quyền cần có kế hoạch PTDLCD dài hạn, người dân có thể tham gia vào cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, mua sắm, các hoạt động trải nghiệm cho khách du lịch với vai trò cụ thể của đàn ông và phụ nữ, và đặc biệt người dân ủng hộ cho việc giáo dục môi trường, tăng cường giao lưu văn hóa và các sáng kiến du lịch. Vì vậy, thu hút đầu tư và phát huy vai trò của người dân trong phát triển sản phẩm DLCĐ rất có ý nghĩa.

- ❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.
- ❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số SDH2023-11.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Armstrong, R. (2012). *An analysis of the conditions for success of community-based tourism enterprises*. International Centre for Responsible Tourism, Occasional Paper, OP 21 (2012). Leeds: LBU.
- Bach, T. T. H., & Nguyen, D. H. D. (2012). Nghiên cứu sự ủng hộ của người địa phương đối với phát triển du lịch tại khu phố cổ Bao Vinh [Research local people's support for tourism development in Bao Vinh Old Quarter]. *Journal Of Research & Development*, 6(169), 78-91.
- Binh Thuan Provincial Statistical Office. (2022). *Niên giám thống kê tỉnh Bình Thuận [Binh Thuan Provincial Statistical Yearbook]*. Binh Thuan Provincial Statistical Office.
- Chang M.-X., Choong Y.-O., & Ng, L.-P. (2020). Local residents' support for sport tourism development: The moderating effect of tourism dependency. *Journal of Sport & Tourism*, 24(3), 215-234. <https://doi.org/10.1080/14775085.2020.1833747>
- Choi, H. C., & Murray, I. (2010). Resident attitudes toward sustainable community tourism. *Journal of Sustainable Tourism*, 18(4), 575-594. <https://doi.org/10.1080/09669580903524852>
- Chau, T. M. N., & Dam, L, T. A. (2017). Nghiên cứu sự ủng hộ của người dân địa phương đối với sự phát triển du lịch tại thành phố Huế [Research on local people's support for tourism development in Hue city]. *Hue University Science Magazine: Economics and Development; ISSN 2588 - 1205, 126(5D)*, Article 139. <https://doi.org/10.26459/hueuni-jed.v126i5d.4502>
- Dolezal, C., & Novelli, M. (2022). Power in community-based tourism: Empowerment and partnership in Bali. *Journal of Sustainable Tourism*, 30(10), 2352-2370. <https://doi.org/10.1080/09669582.2020.1838527>
- Ganji, S. F. G., Johnson, L. W., & Sadeghian, S. (2021). The effect of place image and place attachment on residents' perceived value and support for tourism development. *Current Issues in Tourism*, 24(9), 1304-1318. <https://doi.org/10.1080/13683500.2020.1784106>
- Gursoy, D., & Rutherford, D. G. (2004). Host attitudes toward tourism. *Annals of Tourism Research*, 31(3), 495-516. <https://doi.org/10.1016/j.annals.2003.08.008>
- Juma, L. O., & Khademi-Vidra, A. (2019). Community-Based Tourism and Sustainable Development of Rural Regions in Kenya; Perceptions of the Citizenry. *Sustainability*, 11(17), Article 4733. <https://doi.org/10.3390/su11174733>
- Lee, T. H., & Jan, F.-H. (2019). Can community-based tourism contribute to sustainable development? Evidence from residents' perceptions of the sustainability. *Tourism Management*, 70, 368-380. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2018.09.003>
- Nugroho, P., & Numata, S. (2022). Resident support of community-based tourism development: Evidence from Gunung Ciremai National Park, Indonesia. *Journal of Sustainable Tourism*, 30(11), 2510-2525. <https://doi.org/10.1080/09669582.2020.1755675>

- Nunkoo, R., & Ramkissoon, H. (2011). Developing a community support model for tourism. *Annals of Tourism Research*, 38(3), 964-988. <https://doi.org/10.1016/j.annals.2011.01.017>
- Nguyen, T. T. N., Cao, T. A., & Hoang, N. H. (2021). *Tác động của đại dịch COVID-19 đến ngành du lịch tỉnh Lâm Đồng: Tiếp cận phát triển du lịch bền vững. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Hương di mới cho du lịch Việt Nam hậu COVID - 19” [Impact of the COVID-19 pandemic on Lam Dong province's tourism industry: Approach to sustainable tourism development. Proceedings of the national scientific conference "New direction for Vietnamese tourism after COVID - 19"]* (pp. 273-284). National Economics University Publishing House.
- Petric, L., & Pivcevic, S. (2016). Community based tourism development - insights from Split, Croatia. In *Tourism and hospitality industry 2016 - trends and challenges*, Proceedings of International Congress (pp. 294-307). Opatija, Croatia. https://www.researchgate.net/publication/330161967_Community_based_tourism_development_-_insights_from_Split_Croatia
- Stylidis, D., & Quintero, A. M. D. (2022). Understanding the Effect of Place Image and Knowledge of Tourism on Residents' Attitudes Towards Tourism and Their Word-of-Mouth Intentions: Evidence from Seville, Spain. *Tourism Planning & Development*, 19(5), 433-450. <https://doi.org/10.1080/21568316.2022.2049859>

**A QUALITATIVE STUDY ON LOCAL RESIDENTS' PERCEPTIONS
AND SUPPORT FOR COMMUNITY-BASED TOURISM DEVELOPMENT**

Do Anh Kiệt^{1}, Nguyen Thi Thanh Ngan², Tran Dinh Khang¹*

¹University of Social sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

²Dalat University, Vietnam

*Corresponding author: Do Anh Kiệt – Email: kietda1712@gmail.com

Received: April 02, 2024; Revised: April 14, 2024; Accepted: May 06, 2024

ABSTRACT

The objective of this study is to explore the perceptions of residents regarding their support for community-based tourism development (CBTD) in Tuy Phong District, Binh Thuan Province. The qualitative research method was conducted with data collected from 25 semi-structured interviews with residents. The research results confirmed prominent tourism potentials related to the sea, coastline, and traditional craft villages suitable for CBTD exploitation, and the desires of local people. The benefits and losses of CBTD were identified. Based on this, residents supported CBTD with endorsement for the long-term plans of local authorities, support for investment in tourism facilities (shopping, accommodation, and dining), cultural exchange, tourism initiatives, and environmental protection. They also emphasized the role of local authorities, the consciousness of local residents, and tourist education on environmental protection.

Keywords: community-based tourism development (CBTD); residents' perceptions; tourism support; Tuy Phong District